

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC GIẢM HỌC PHÍ HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2023 - 2024**

(Kèm theo quyết định số /QĐ-DSG-CTSV, ngày 2 tháng 1 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn)

Stt	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	Học phí HK I	Phần trăm được giảm	Số tiền được giảm	GHI CHÚ
I. ĐỐI TƯỢNG CHÍNH SÁCH							
1	DH52111171	Lâm Tuấn Kiệt	D21_TH10	15,288,000	20%	3,057,600	
2	DH12108327	Nguyễn Huy Hùng	D21_CDTU01	18,021,000	20%	3,604,200	
3	DH52102050	Nguyễn Quốc Hào	D21_TH07	17,449,000	35%	6,107,150	
4	DH72007314	Bùi Thịnh Vy	D20_TC03	10,110,000	50%	5,055,000	
5	DH72113335	Lê Thụy Ngọc Diễm	D21_TC02	12,592,000	30%	3,777,600	
6	DH72202428	Phạm Thị Bảo Trân	D22_QT05	15,887,000	20%	3,177,400	
7	DH52111033	Nguyễn Thành Huy	D21_TH07	14,614,000	50%	7,307,000	
8	DH72007108	Nguyễn Huỳnh Thảo Hương	D20_TC03	10,110,000	35%	3,538,500	
9	DH72302080	Nguyễn Thị Lệ Trân	D23_QT04	17,050,000	20%	3,410,000	
10	DH52200388	Đỗ Thanh Bình	D22_TH04	20,637,000	35%	7,222,950	
11	DH72202047	Hoàng Thị Thu Hiền	D22_QT05	15,887,000	35%	5,560,450	
12	DH72202385	Nguyễn Mộng Anh Thư	D22_QT02	15,887,000	25%	3,971,750	
13	DH92004053	Nguyễn Trung Nghĩa	D21_TK3DH1	21,950,000	20%	4,390,000	
14	DH52111923	Đỗ Minh Trí	D21_TH10	15,288,000	30%	4,586,400	
15	DH52300892	Trần Đăng Khoa	D23_TH01	17,050,000	20%	3,410,000	
16	DH52300272	Huỳnh Cao Nhật Duy	D23_TH10	17,050,000	20%	3,410,000	
17	DH52111288	Đỗ Danh Mạnh	D21_TH13	15,288,000	25%	3,822,000	
18	DH72005460	Hứa Thị Thanh Phương	D20_KD02	12,132,000	35%	4,246,200	
19	DH32300956	Nguyễn Phạm Thế Kiệt	D23_DDT01	17,050,000	20%	3,410,000	
20	DH72114157	Trần Thị Kim Thúy	D21_MAR01	13,266,000	30%	3,979,800	
21	DH72003846	Nguyễn Thị Trúc My	D20_MAR02	12,132,000	25%	3,033,000	
22	DH52302050	Nguyễn Thùy Trang	D23_TH09	17,050,000	20%	3,410,000	
23	DH52113755	Đồng Thị Tường Vi	D21_TH14	14,614,000	35%	5,114,900	

Stt	MSSV	HỌ VÀ TÊN		LỚP	Học phí HK I	Phần trăm được giảm	Số tiền được giảm	GHI CHÚ
24	DH52301588	Nguyễn Ngọc Mai	Phuong	D23_TH04	17,050,000	20%	3,410,000	
25	DH52300614	Võ Đặng Văn	Hoàng	D23_TH07	17,050,000	20%	3,410,000	
26	DH32300546	Huỳnh Trung	Hiếu	D23_DDT01	17,050,000	20%	3,410,000	
27	DH62001078	Đỗ Thị Quỳnh	Như	D20_TP01	17,401,000	25%	4,350,250	
28	DH52300899	Võ Đăng	Khoa	D23_TH02	17,050,000	20%	3,410,000	
29	DH72007327	Dương Thị Ngọc	Trâm	D20_KD02	12,132,000	25%	3,033,000	
30	DH52201607	Đoàn Thị Huyền	Trang	D22_TH08	20,637,000	50%	10,318,500	
31	DH92109552	Võ Văn	Túy	D21_TK3DH2	16,840,000	25%	4,210,000	
32	DH92104140	Bùi Hoàng Mỹ Linh	Chi	D21_TK3DH1	21,950,000	30%	6,585,000	
33	DH52301482	Nguyễn Văn	Phát	D23_TH01	14,076,000	20%	2,815,200	
34	DH72007287	Văn Nguyễn Thị Thu	Nga	D20_MAR05	12,132,000	50%	6,066,000	
35	DH52301973	Bùi Lê Mỹ	Tiên	D23_TH14	17,050,000	20%	3,410,000	
36	DH52303018	Nguyễn Quang	Trung	D23_TH14	17,050,000	20%	3,410,000	
37	DH72114549	Trần Đình Minh	Tuyền	D21_TC02	12,592,000	20%	2,518,400	
38	DH72006670	Huỳnh Thị Yên	Nhi	D20_TC02	10,110,000	40%	4,044,000	
39	DH52302062	Nguyễn Thị Tú	Trâm	D23_TH02	17,050,000	20%	3,410,000	
40	DH92202882	Nguyễn Thị Trà	Vinh	D22_TK3DH2	24,813,000	45%	11,165,850	
41	DH52201438	Nguyễn Quang	Thắng	D22_TH09	20,637,000	25%	5,159,250	
42	DH52300107	Nguyễn Ngọc Thiên	Ân	D23_TH03	17,050,000	20%	3,410,000	
Tổng cộng I							186,147,350	

II. ĐỐI TƯỢNG ANH CHỊ EM RUỘT

1	DH72001164	Trần Thị Bảo	Ngọc	D20_MAR02	12,132,000	10%	1,213,200	
2	DH72001163	Trần Thị Bảo	Uyên	D20_MAR02	12,132,000	10%	1,213,200	
3	DH72005473	Lê Nguyễn Phương	Quyên	D20_TC03	10,110,000	10%	1,011,000	
4	DH12103445	Lê Minh	Tài	D21_CDTU01	18,021,000	10%	1,802,100	
5	DH72001611	Thái Ngọc	Hào	D20_MAR02	12,132,000	10%	1,213,200	
6	DH52100402	Thái Ngọc	Yên	D21_TH01	14,614,000	10%	1,461,400	
7	DH72202229	Nguyễn Huỳnh Đăng	Nguyên	D22_QT08	15,887,000	10%	1,588,700	
8	DH42200273	Nguyễn Huỳnh Đăng	Khoa	D22_VT01	16,120,000	10%	1,612,000	
9	DH72202461	Hồ Thị Thanh	Trúc	D22_QT06	15,887,000	10%	1,588,700	
10	DH72202460	Hồ Thị Mộng	Trúc	D22_QT06	15,887,000	10%	1,588,700	

Stt	MSSV	HỌ VÀ TÊN		LỚP	Học phí HK I	Phần trăm được giảm	Số tiền được giảm	GHI CHÚ
11	DH72202418	Phạm Đỗ Bảo	Trâm	D22_QT01	15,887,000	10%	1,588,700	
12	DH72202427	Phạm Đỗ Bảo	Trân	D22_QT01	15,887,000	10%	1,588,700	
13	DH72003946	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	D20_TC01	10,110,000	10%	1,011,000	
14	DH82202600	Nguyễn Hồng	Thái	D22_XD02	16,473,000	10%	1,647,300	
15	DH72006600	Bùi Phi Thiện	Tuân	D20_TC03	10,110,000	10%	1,011,000	
16	DH62201865	Bùi Mỹ	Phụng	D22_TP02	16,266,000	10%	1,626,600	
17	DH92202892	Phạm Nguyễn Tường	Vy	D22_TK3DH3	24,813,000	10%	2,481,300	
18	DH72202522	Phạm Nguyễn Thảo	Vy	D22_QT04	15,887,000	10%	1,588,700	
19	DH52005738	Hồ Khánh	Dương	D20_TH09	21,568,000	10%	2,156,800	
20	DH52301870	Hồ Khánh	Thịnh	D23_TH03	17,050,000	10%	1,705,000	
21	DH52100199	Nguyễn Minh	Tân	D21_TH07	16,636,000	10%	1,663,600	
22	DH92300246	Nguyễn Hoàng	Dung	D23_TK03	21,450,000	10%	2,145,000	
23	DH52200854	Võ Lê Minh	Khang	D22_TH03	20,637,000	10%	2,063,700	
24	DH52201508	Võ Lê Minh	Thịnh	D22_TH03	20,637,000	10%	2,063,700	
25	DH72006818	Nguyễn Thị Vân	Anh	D20_MAR05	12,132,000	10%	1,213,200	
26	DH72202449	Nguyễn Thị Ngọc	Trinh	D22_QT05	15,887,000	10%	1,588,700	
27	DH52006025	Trần Gia	Phong	D20_TH10	21,568,000	10%	2,156,800	
28	DH52201111	Trần Bội	Ngọc	D22_TH13	20,637,000	10%	2,063,700	
29	DH72109932	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	D21_MAR05	13,266,000	10%	1,326,600	
30	DH72301125	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	D23_QT05	17,050,000	10%	1,705,000	
31	DH12300037	Lê Bảo	Anh	D23_CDT02	17,050,000	10%	1,705,000	
32	DH52300038	Lê Duy	Anh	D23_TH13	17,050,000	10%	1,705,000	
33	DH12200039	Nguyễn Thanh	Huy	D22_CDT01	18,424,000	10%	1,842,400	
34	DH62300017	Nguyễn Thanh	An	D23_TP01	21,450,000	10%	2,145,000	
35	DH62001530	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	D20_TP01	17,401,000	10%	1,740,100	
36	DH12200103	Nguyễn Thanh	Toàn	D22_CDT01	18,424,000	10%	1,842,400	
37	DH72202092	Nguyễn Minh	Huy	D22_QT02	15,887,000	10%	1,588,700	
38	DH52200716	Nguyễn Minh	Hoàng	D22_TH04	20,637,000	10%	2,063,700	
39	DH72108158	Trần Thị Ngọc	Yến	D21_MAR03	13,266,000	10%	1,326,600	
40	DH42302596	Trần Hùng	Đạt	D23_VT01	17,050,000	10%	1,705,000	
41	DH72202385	Nguyễn Mộng Anh	Thư	D22_QT02	15,887,000	10%	1,588,700	
42	DH52300556	Nguyễn Mộng Anh	Hiếu	D23_TH13	17,050,000	10%	1,705,000	
43	DH52005030	Lê Thanh	Nam	D20_TH09	22,242,000	10%	2,224,200	

Stt	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	Học phí HK I	Phần trăm được giảm	Số tiền được giảm	GHI CHÚ
44	DH12200046	Lê Tuấn Kiệt	D22_CDT01	15,415,000	10%	1,541,500	
45	DH92114047	Trần Hải Thành	D21_TK3DH2	16,840,000	10%	1,684,000	
46	DH52301519	Trần Hải Phong	D23_TH08	17,050,000	10%	1,705,000	
47	DH72003899	Nguyễn Thị Thùy Trang	D20_TC01	10,110,000	10%	1,011,000	
48	DH62301953	Nguyễn Hoàng Anh Thư	D23_TP01	21,450,000	10%	2,145,000	
49	DH52001512	Phạm Minh Phú	D20_TH06	22,242,000	10%	2,224,200	
50	DH52001514	Phạm Minh Quý	D20_TH06	22,242,000	10%	2,224,200	
Tổng cộng II						84,404,000	
Tổng cộng I + II						270,551,350	
(Hai trăm bảy mươi triệu, năm trăm năm mươi một ngàn, ba trăm năm mươi đồng)							

HIỆU TRƯỞNG

PGS, TS. CAO HÀO THI